

Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày 07-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Thịnh
Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2019/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2019/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh ngày 01-08-1998 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ X, khu phố B, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C và bà Lê Thị Thu T; Tiền sự : Quyết định số 69/QĐ-TA ngày 29-08-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng.

Tiền án: Bản án số 133/2018/HSST ngày 11-09-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 01 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11-05-2019, chưa nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, chưa bồi thường trách nhiệm dân sự.

Hiện bị cáo đang chấp hành Quyết định số 69/QĐ-TA ngày 29-08-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ tại Cơ sở Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người bị hại :

1/Phan Ngọc T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ X, khu phố B, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2/ Lê Thị H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ X, khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T và Phan Ngọc T là anh chị em ruột, nên vào ngày 06-07-2019 khi chị T đến nhà cha ruột tại khu phố M, phường M, thị xã P thì T mượn xe mô tô hiệu Sirius Fi biển số 72E1-544.63 của chị T để sử dụng thì được chị T đồng ý. Sau đó T điều khiển xe đi chơi điện tử, hết tiền nên T đã bán chiếc xe trên cho một người trong tiệm Internet (không xác định được nhân thân) với số tiền 3.000.000 đ. Trong lúc bán xe, T mở cốp xe thấy 6.000.000 đ của chị T nên lấy luôn.

Đến chiều ngày 18-07-2019, Phan Văn T tiếp tục mượn xe mô tô hiệu Sirius Trung Quốc biển số 39T1-2007 của bà Lê Thị H (mẹ kế) tại nhà ở khu phố M, phường M, thị xã P để sử dụng. T điều khiển xe đi chơi điện tử, hết tiền nên T đã cầm chiếc xe trên được số tiền 2.500.000 đ. Chiếc xe này chị Phan Ngọc T đã chuộc lại trả cho bà Lê Thị H.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá xác định: 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 72E1-544.63 trị giá 20.659.500 đ; 01 xe mô tô hiệu Sirius Trung Quốc biển số 39T1-2007 trị giá 2.940.000 đ.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSPM ngày 17-12-2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố Phan Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo xác định trong khoảng thời gian từ ngày 06-07-2019 đến ngày 18-07-2019; bị cáo đã mượn xe mô tô của những người bị hại để sử dụng, sau khi nhận được tài sản hợp pháp từ những người bị hại thì bị cáo mới nảy sinh mục đích chiếm đoạt.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các đương sự trong vụ án, phù hợp với biên bản tạm giữ vật chứng, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ thân thích với những người bị hại để mượn tài sản sử dụng, sau đó không trả lại mà chiếm đoạt luôn mang đi bán, cầm cố lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đã chiếm đoạt của chị Phan Ngọc T 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 72E1-544.63 trị giá 20.659.500 đ và 6.000.000 đ tiền mặt; chiếm đoạt của bà Lê Thị H 01 xe mô tô hiệu Sirius Trung Quốc biển số 39T1-2007 trị giá 2.940.000 đ; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 29.599.500 đ. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích chiếm đoạt tài sản để có tiền sử dụng ma túy. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị H xác định đã nhận lại xe mô tô hiệu Sirius Trung Quốc biển số 39T1-2007, không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; chị Phan Ngọc T không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng : Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Phan Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Thanh Hảo